



BẢN NGHIÊN CỨU CÔNG KHAI · PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT

Sách trắng về phát triển kinh tế khu vực phía Nam và đồng bằng sông Cửu Long (2025)

Ngày công bố	2025.06	Mã tài liệu	KASED-WP-2025-003
Phiên bản	Bản công khai 1.0	Ngôn ngữ	Tiếng Việt
Cơ quan công bố	Hội Phát triển Kinh tế Kim Âu	Địa điểm	TP. Hồ Chí Minh

Tóm tắt điều hành

Tài liệu xây dựng một khung quan sát liên vùng đối với khu vực phía Nam và đồng bằng sông Cửu Long, tập trung vào kết nối hạ tầng, dòng chảy lao động và vốn, khả năng thích ứng khí hậu, logistics và phân công công nghiệp. Mục tiêu là chuyển từ cách nhìn theo địa giới riêng lẻ sang cách nhìn theo hành lang kinh tế và chuỗi giá trị, qua đó xác định những vấn đề cần phối hợp giữa nhiều địa phương.

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi bao gồm các trung tâm đô thị, khu vực sản xuất, cửa ngõ logistics và vùng cung ứng nông nghiệp có quan hệ kinh tế với nhau. Tài liệu chú ý đồng thời đến hiệu quả tăng trưởng và chất lượng kết nối: thời gian vận chuyển, khả năng tiếp cận dịch vụ, độ bền của chuỗi cung ứng, năng lực thích ứng và mức độ chia sẻ lợi ích giữa các địa phương.

Phương pháp và nguyên tắc sử dụng

Nghiên cứu sử dụng khung phân tích hành lang kinh tế, lập bản đồ nút kết nối và xác định chỉ báo theo dõi liên vùng. Các nhận định mang tính cấu trúc, không thay thế quy hoạch được phê duyệt hoặc số liệu thống kê chính thức. Khi có dữ liệu cập nhật, khung chỉ báo có thể được hiệu chỉnh để so sánh theo thời gian.

Cấu trúc tài liệu: (1) phạm vi và phương pháp; (2) các vấn đề trọng tâm và chỉ báo theo dõi; (3) định hướng hành động, giới hạn sử dụng và cách trích dẫn.



1. Khung phân tích và các vấn đề trọng tâm

Các nội dung dưới đây là khung phân tích công khai. Chúng xác định vấn đề cần kiểm chứng và không được hiểu là số liệu thống kê hoặc kết quả xếp hạng do KASED công bố.

Kết nối phải được đánh giá theo toàn bộ hành trình

Một dự án hạ tầng riêng lẻ không tự động tạo ra hiệu quả liên vùng. Cần xem xét điểm đầu, điểm cuối, khả năng trung chuyển, kết nối cảng và kho, thủ tục vận hành và năng lực của doanh nghiệp logistics. Điểm nghẽn nhỏ tại một nút có thể làm giảm lợi ích của toàn hành lang.

Phân công công nghiệp cần gắn với năng lực địa phương

Thu hút cùng một loại dự án ở nhiều địa phương có thể tạo cạnh tranh về đất và ưu đãi nhưng không hình thành chuỗi giá trị. Phân công hiệu quả cần dựa trên lợi thế về nhân lực, hạ tầng, nguồn nguyên liệu, dịch vụ hỗ trợ và khả năng xử lý tác động môi trường.

Thích ứng khí hậu là điều kiện của năng lực cạnh tranh

Đối với đồng bằng sông Cửu Long, rủi ro nước, sụt lún, xâm nhập mặn và thời tiết cực đoan ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và logistics. Đầu tư thích ứng cần được tích hợp vào quyết định về địa điểm, tiêu chuẩn hạ tầng, mùa vụ và bảo đảm liên tục kinh doanh.

Dịch chuyển lao động tạo ra cả cơ hội và áp lực

Các trung tâm công nghiệp và đô thị thu hút lao động nhưng cũng làm tăng nhu cầu về nhà ở, giao thông, y tế và đào tạo. Chính sách liên vùng cần theo dõi chất lượng việc làm, khả năng chuyển đổi kỹ năng và chi phí tiếp cận dịch vụ, không chỉ số lượng lao động di chuyển.

Nhóm chỉ báo nên theo dõi

- Thời gian và độ ổn định của vận chuyển trên các hành lang chính
- Chi phí logistics theo nhóm hàng và điểm đến
- Mức độ liên kết giữa khu sản xuất, kho, cảng và thị trường
- Tỷ lệ lao động tiếp cận đào tạo và dịch vụ thiết yếu
- Mức độ gián đoạn do rủi ro khí hậu và thời gian phục hồi
- Tỷ lệ dự án có nhà cung ứng hoặc đối tác liên vùng

2. Định hướng hành động

Các định hướng ưu tiên việc thử nghiệm có kiểm soát, công khai tiêu chí, phân công trách nhiệm và đo lường kết quả. Khi chuyển thành chương trình cụ thể, mỗi bên cần đối chiếu quy định hiện hành và dữ liệu đã được xác minh.

1. Thiết lập bảng chỉ báo liên vùng

Các địa phương có thể thống nhất một nhóm chỉ báo về thời gian vận chuyển, dòng hàng, lao động, rủi ro khí hậu và liên kết doanh nghiệp. Dữ liệu cần có định nghĩa chung để so sánh và cập nhật định kỳ.

2. Ưu tiên nút thắt có tác động lan tỏa

Đánh giá dự án theo khả năng giảm thời gian, tăng độ tin cậy và kết nối nhiều phương thức vận tải. Các hạng mục vận hành, dữ liệu và phối hợp thủ tục cần được xem là một phần của hạ tầng.

3. Phát triển cụm ngành theo vai trò bổ sung

Mỗi địa phương nên xác định vai trò trong chuỗi giá trị và phối hợp đào tạo, logistics, dịch vụ kỹ thuật, thay vì cùng theo đuổi một danh mục dự án. Hiệu quả được đo bằng liên kết thực tế giữa doanh nghiệp.

4. Tích hợp thích ứng vào tiêu chí đầu tư

Dự án cần đánh giá nguồn nước, tiêu chuẩn nền móng, phát thải, khả năng duy trì vận hành và phương án phục hồi. Hỗ trợ đầu tư nên khuyến khích giải pháp làm tăng khả năng chống chịu của cả chuỗi.

5. Tăng cơ chế phối hợp và phản hồi doanh nghiệp

Một đầu mối liên vùng có thể tiếp nhận vướng mắc xuyên địa phương, theo dõi cam kết và công bố tiến độ xử lý. Phản hồi cần được phân loại theo hạ tầng, thủ tục, nhân lực và dịch vụ hỗ trợ.

Giới hạn sử dụng

Tài liệu không thay thế quy hoạch, đánh giá tác động môi trường hoặc quyết định đầu tư. Các chỉ báo được đề xuất nhằm hỗ trợ cấu trúc đối thoại và cần được kiểm chứng bằng nguồn dữ liệu chính thức, thống nhất phạm vi địa lý và chu kỳ cập nhật trước khi sử dụng để so sánh.

Cách trích dẫn

KASSED (2025), Sách trắng về phát triển kinh tế khu vực phía Nam và đồng bằng sông Cửu Long (2025), mã KASSED-WP-2025-003, bản công khai 1.0.

Lưu ý: tài liệu này nhằm phục vụ tham khảo nghiên cứu. Nội dung không phải tư vấn pháp lý, tài chính hoặc quyết định đầu tư cho một trường hợp cụ thể.